TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày: 27/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Bà Bùi Thanh Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần A**.

Địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh .

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Ngọc A** – Chức vụ: Chuyên viên. Địa chỉ: Số 1147/6, đường TTT, khu vực 4, phường X, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Giấy ủy quyền ngày 03/12/2024). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Trần Thị Bích Ng**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 120/28, khu vực 13, hẻm 120, phường X, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A (có bà Phạm Ngọc A đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 14/9/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần A đã ký Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, sản phẩm/dịch vụ ký với bà Trần Thị Bích Ng hình thức cấp thẻ tín dụng hạn mức tín dụng 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất: 28%/năm; Hình thức cấp thẻ tín dụng: Tín chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Ngọc trả nợ nhưng bà Ngọc vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 06/6/2025, bà Ngọc còn nợ tổng số tiền 45.925.420 đồng (bao gồm nợ gốc + lãi + phí) chi tiết:

+ Dư nợ gốc: 12.410.623 đồng

+ Nợ lãi: 27.078.384 đồng

+ Nợ phí: 6.436.413 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 45.925.420 đồng.

Bà Ngọc đã vi phạm thỏa thuận tại Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, sản phẩm/dịch vụ ký ngày 14/9/2021. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện thu hồi nợ đối với bà Ngọc.

Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu buộc bà Trần Thị Bích Ng phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng với tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/6/2025 là 45.925.420 đồng. Trong đó: Dư nợ gốc: 12.410.623 đồng; Nợ lãi: 27.078.384 đồng; Phí: 6.436.413 đồng. Buộc bà Ngọc phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn cho HDBank từ ngày 06/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt, thông báo, niêm yết các Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đương sự hợp lệ đối với bị đơn bà Trần Thị Bích Ng để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng bà Ngọc vắng mặt nhiều lần không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Bích Ng phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2025 là 46.480.839 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 12.410.623 đồng; Nợ lãi: 27.633.803 đồng; Nợ phí: 6.436.413 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện, nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng tín dụng, sau đó phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật dân sự được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Bích Ng trả tiền nợ vay căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 14/9/2021. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Ngọc với hạn mức là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 28%/năm tức là 2.33%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Ngọc đã thực hiện các giao dịch sử dụng với tổng số tiền là: 125.080.216 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi ngàn hai trăm mười sáu đồng) trong đó: Nợ gốc 91.010.000 đồng, nợ lãi 27.633.803 đồng, phí: 6.436.413 đồng. Từ khi phát hành thẻ đến ngày 27/6/2025 bà Ngọc đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 78.599.377 đồng

(Bảy mươi tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ngọc vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 6 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HDBank), ngày 02/10/2024 Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 15 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HDBank).

Như vậy, đây là cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập giao dịch dân sự về hợp đồng tín dụng là sự thật.

Theo các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp nhằm chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ là hợp pháp: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 14/9/2021 đã được các bên tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thoả mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết. Trong quá trình vay vốn, bà Ngọc đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu trả tổng số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

Tính đến ngày 27/6/2025 bà Ngọc còn nợ tổng số tiền là 46.480.839 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 12.410.623 đồng; Nợ lãi: 27.633.803 đồng; Nợ phí: 6.436.413 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần A là tổ chức tín dụng có chức năng cho vay và được Ngân hàng Nhà nước xét duyệt. Theo đó, việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là không trái quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với nội dung chứng cứ phân tích, điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế giao dịch. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 122 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 90; Điều 91; Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A .

Buộc bị đơn bà Trần Thị Bích Ng trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền là 46.480.839 đồng (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi chín đồng). Trong đó: Nợ gốc: 12.410.623 đồng; Nợ lãi: 27.633.803 đồng; Nợ phí: 6.436.413 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2025), bà Trần Thị Bích Ng còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp số tiền 2.324.042 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn không trăm bốn mươi hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền 1.147.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004842 ngày 12/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phương Văn Chính